

11. Nghiên cứu viên

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tên VTVL: Nghiên cứu viên		Mã vị trí việc làm:
		Ngày bắt đầu thực hiện:
Địa điểm làm việc:	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp.	
Quy trình công việc liên quan	Các quy định tại các văn bản, tài liệu của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp, của Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý.	

1- Mục tiêu vị trí việc làm:

Thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu, đề xuất xây dựng định hướng, kế hoạch nghiên cứu triển khai các hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học ở các cấp về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

TT	Các nhiệm vụ, công việc		Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc
	Nhiệm vụ, Mảng công việc	Công việc cụ thể	
2.1	Công tác nghiên cứu	1. Tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng Chiến lược phát triển ngành Tư pháp; tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các dự án, dự thảo văn bản theo phân công của lãnh đạo Ban, lãnh đạo Viện; cung cấp các ý kiến khoa học đối với các vấn đề trong các lĩnh vực chuyên ngành của Bộ, Ngành Tư pháp theo yêu cầu của lãnh đạo Ban và lãnh đạo Viện. 2. Tham gia nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong nước và quốc tế, đề xuất việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng về tư pháp, pháp luật trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. 3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học	Nội dung soạn thảo, tham gia đúng tiến độ, chất lượng, kế hoạch theo yêu cầu của người giao nhiệm vụ, chủ trì.

72

		theo sự phân công của lãnh đạo Ban và lãnh đạo Viện: - Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học ở các cấp để xác định tầm nhìn, cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, mô hình, giải pháp phát triển của Bộ; - Thực hiện nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và nghiên cứu dự báo chiến lược về xu hướng phát triển trên các lĩnh vực quản lý của Bộ; tổ chức hoặc tham gia nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế theo lĩnh vực nghiên cứu của Viện theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ; - Nghiên cứu, đánh giá và tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động kinh tế, xã hội để đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ khi có yêu cầu đặt hàng; - Nghiên cứu và tham gia xây dựng các cơ chế quản lý, các tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, Ngành; - Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khoa học để giải quyết các vấn đề khó khăn, phức tạp, vướng mắc trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp; tổ chức nghiên cứu các vấn đề phát sinh từ các lĩnh vực pháp luật cụ thể và các vấn đề khoa học khác theo yêu cầu của Bộ và nhu cầu của xã hội.	
2.2	Công tác chuyên môn	- Chịu trách nhiệm về chuyên môn và hướng dẫn cộng tác viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học các cấp theo phân công; - Tham gia giảng dạy hoặc hướng dẫn khoa học cho các đối tượng theo quy định ở các cơ sở đào tạo; - Tham gia quản lý nhiệm vụ khoa học ở các cấp khi được giao; - Thực hiện các hoạt động thông tin, thống kê và đổi mới sáng tạo trong lĩnh	1. Văn bản, tài liệu được ban hành đúng tiến độ, kế hoạch, thời gian và bảo đảm chất lượng yêu cầu của cấp trên. 2. Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ theo phân công để các tổ chức, cá nhân khác hiểu, triển khai được và đạt kết quả.

		vực khoa học và công nghệ.	3. Được cơ quan, đơn vị tổ chức đánh giá hoàn thành công việc.
2.3	Thực hiện chế độ hội họp	- Tham dự các cuộc họp liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ở trong và ngoài cơ quan theo phân công; - Tham dự các cuộc họp đơn vị, họp cơ quan theo quy định.	1. Đảm bảo theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. 2. Nội dung tham gia đúng tiến độ, chất lượng, kế hoạch theo yêu cầu của người chủ trì.
2.4	Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.		

3- Các mối quan hệ công việc

3.1- Bên trong

Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi	Quản lý trực tiếp	Các đơn vị phối hợp chính
Lãnh đạo Viện và Lãnh đạo Ban	Theo phân công của lãnh đạo	Các cá nhân và đơn vị có liên quan trong Viện.

3.2- Bên ngoài

Cơ quan, tổ chức có quan hệ chính	Bản chất quan hệ
- Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các cơ quan của Quốc Hội, Đại biểu quốc hội.	- Tham gia các cuộc họp có liên quan. - Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. - Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. - Kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động chuyên môn. - Lấy thông tin thống kê. - Thực hiện báo cáo theo yêu cầu.
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.	- Kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động chuyên môn. - Tham gia các cuộc họp có liên quan. - Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. - Lấy thông tin thống kê.

4- Phạm vi quyền hạn

TT	Quyền hạn cụ thể
4.1	Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao.
4.2	Được quyền quyết định các vấn đề cụ thể theo quy chế làm việc và ủy quyền của lãnh đạo Ban, lãnh đạo Viện.
4.3	Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao.

4.4 Được tham gia các cuộc họp liên quan theo phân công của lãnh đạo Ban, lãnh đạo Viện.

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

Nhóm yêu cầu	Yêu cầu cụ thể
Trình độ đào tạo	Có trình độ đại học ngành/chuyên ngành pháp luật.
Kiến thức bổ trợ	- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng III và tương đương. - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
Kinh nghiệm (thành tích công tác)	Theo quy định của pháp luật.
Chất lượng cá nhân	- Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học và công nghệ của Đảng và Nhà nước; tình hình kinh tế - xã hội nói chung và các yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn đối với lĩnh vực nghiên cứu. - Có khả năng nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; có khả năng tổ chức và kết nối các nhà nghiên cứu có năng lực để thực hiện nhiệm vụ của một nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể; có khả năng xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học được giao, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học thuộc lĩnh vực nghiên cứu.
Các yêu cầu khác	- Có khả năng tham mưu, xây dựng, thực hiện, kiểm tra và thẩm định các chủ trương, chính sách, nghị quyết, kế hoạch, giải pháp đối với các vấn đề thực tiễn liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. - Có khả năng cụ thể hoá và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực công tác được phân công. - Có khả năng đề xuất những chủ trương, xây dựng quy trình nội bộ và giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. - Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên môn về lĩnh vực hoạt động và thực thi, kỹ năng xử lý các tình huống trong quá trình hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tham mưu, đề xuất và thực hiện công việc theo vị trí việc làm. - Hiểu và vận dụng được các kiến thức về phương pháp nghiên cứu, tổ chức, triển khai nghiên cứu, xây dựng các tài liệu, đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm. - Biết vận dụng các kiến thức cơ bản và nâng cao về ngành, lĩnh vực; có kỹ năng thuyết trình, giảng dạy, hướng dẫn nghiệp vụ về ngành, lĩnh vực.

	• Áp dụng thành thạo các kiến thức, kỹ thuật xây dựng, ban hành văn bản vào công việc theo yêu cầu của vị trí việc làm.
--	---

5.2- Yêu cầu về năng lực

Nhóm năng lực	Tên năng lực	Cấp độ
Nhóm năng lực chung	• Đạo đức và bản lĩnh	2-3
	• Tổ chức thực hiện công việc	2-3
	• Kỹ thuật soạn thảo và ban hành văn bản	2-3
	• Giao tiếp ứng xử	2-3
	• Quan hệ phối hợp	2-3
	• Sử dụng ngoại ngữ	2-3
	• Sử dụng công nghệ thông tin	2-3
Nhóm năng lực chuyên môn	• Khả năng tham mưu xây dựng văn bản	2-3
	• Khả năng hướng dẫn thực hiện văn bản	2-3
	• Khả năng kiểm tra thực hiện văn bản	2-3
	• Khả năng thẩm định, góp ý văn bản	2-3
	• Khả năng phối hợp thực hiện văn bản	2-3
Nhóm năng lực quản lý	• Tư duy chiến lược	1-2
	• Quản lý sự thay đổi	1-2
	• Ra quyết định	1-2
	• Quản lý nguồn lực	1-2
	• Phát triển nhân viên	1-2

h

The following table shows the results of the experiments conducted on the 10th of May 1900.	
Experiment No. 1	Results of the first experiment.
Experiment No. 2	Results of the second experiment.
Experiment No. 3	Results of the third experiment.
Experiment No. 4	Results of the fourth experiment.
Experiment No. 5	Results of the fifth experiment.
Experiment No. 6	Results of the sixth experiment.
Experiment No. 7	Results of the seventh experiment.
Experiment No. 8	Results of the eighth experiment.
Experiment No. 9	Results of the ninth experiment.
Experiment No. 10	Results of the tenth experiment.
Experiment No. 11	Results of the eleventh experiment.
Experiment No. 12	Results of the twelfth experiment.
Experiment No. 13	Results of the thirteenth experiment.
Experiment No. 14	Results of the fourteenth experiment.
Experiment No. 15	Results of the fifteenth experiment.
Experiment No. 16	Results of the sixteenth experiment.
Experiment No. 17	Results of the seventeenth experiment.
Experiment No. 18	Results of the eighteenth experiment.
Experiment No. 19	Results of the nineteenth experiment.
Experiment No. 20	Results of the twentieth experiment.
Experiment No. 21	Results of the twenty-first experiment.
Experiment No. 22	Results of the twenty-second experiment.
Experiment No. 23	Results of the twenty-third experiment.
Experiment No. 24	Results of the twenty-fourth experiment.
Experiment No. 25	Results of the twenty-fifth experiment.
Experiment No. 26	Results of the twenty-sixth experiment.
Experiment No. 27	Results of the twenty-seventh experiment.
Experiment No. 28	Results of the twenty-eighth experiment.
Experiment No. 29	Results of the twenty-ninth experiment.
Experiment No. 30	Results of the thirtieth experiment.
Experiment No. 31	Results of the thirty-first experiment.
Experiment No. 32	Results of the thirty-second experiment.
Experiment No. 33	Results of the thirty-third experiment.
Experiment No. 34	Results of the thirty-fourth experiment.
Experiment No. 35	Results of the thirty-fifth experiment.
Experiment No. 36	Results of the thirty-sixth experiment.
Experiment No. 37	Results of the thirty-seventh experiment.
Experiment No. 38	Results of the thirty-eighth experiment.
Experiment No. 39	Results of the thirty-ninth experiment.
Experiment No. 40	Results of the fortieth experiment.
Experiment No. 41	Results of the forty-first experiment.
Experiment No. 42	Results of the forty-second experiment.
Experiment No. 43	Results of the forty-third experiment.
Experiment No. 44	Results of the forty-fourth experiment.
Experiment No. 45	Results of the forty-fifth experiment.
Experiment No. 46	Results of the forty-sixth experiment.
Experiment No. 47	Results of the forty-seventh experiment.
Experiment No. 48	Results of the forty-eighth experiment.
Experiment No. 49	Results of the forty-ninth experiment.
Experiment No. 50	Results of the fiftieth experiment.